

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày: 26-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thành Đô;

2. Ông Thào A Trư.

Thư ký phiên toà: Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trám Tấu tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Mùa Thị S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1967 tại xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc Mông; tôn giáo không; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam; con ông Mùa A H và bà Trang Thị S; có chồng là Sùng A L, sinh năm 1965 và có 03 con; tiền án không; tiền sự không; tạm giữ ngày 24 tháng 8 năm 2022; tạm giam ngày 27 tháng 8 năm 2022; “Có mặt”.

2. Trang Thị L, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1964 tại xã N, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc Mông; tôn giáo không; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam; con ông Trang A M và bà Mùa Thị M; có chồng là Mùa Hằng P, sinh năm 1963 và có 05 con; tiền án không; tiền sự không; tạm giữ ngày 18 tháng 8 năm 2022; tạm giam ngày 21 tháng 8 năm 2022; “Có mặt”.

3. Giàng A D, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1979 tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Mông; tôn giáo không; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Giàng A C và bà Phàng Thị C1; có vợ là Phàng Thị C2 và có 05

con; tiền án không; tiền sự không; tạm giữ ngày 18 tháng 8 năm 2022; tạm giam ngày 21 tháng 8 năm 2022; “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Đinh Gia H và ông Nông Đức T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A L - Cán bộ chi cục Thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18-8-2022 Trang Thị L đến nhà Mùa Thị S, tại Chòm M, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái hỏi mua Heroine, qua trao đổi Mùa Thị S bán 01 gói Heroine cho Trang Thị L với giá 50.000 đồng; L đã sử dụng hết số Heroine mua được. Tiếp đó khoảng 12 giờ cùng ngày Giàng A D đến nhà Mùa Thị S hỏi mua Heroine, qua trao đổi Mùa Thị S bán cho Giàng A D 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Mua xong D đưa gói Heroine cho Trang Thị L cầm hộ và nói sẽ trả công bằng Heroine cho Trang Thị L. Sau đó L cất gói Heroine vào trong quần chân của L, khi về đến thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái thì bị bắt quả tang; thu giữ trong vải quần chân bên phải của Trang Thị L 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có 02 gói chất bột nén màu trắng, được gói bằng mảnh nilon màu hồng bên trong và mảnh nilon màu trắng bên ngoài. L khai nhận chất bột nén màu trắng là Heroine của Giàng A D thuê L cầm để đi qua trụ sở UBND xã. Căn cứ vào lời khai của L sau đó Công an huyện T đã ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng A D.

Ngày 19-8-2022 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trang Thị L, Giàng A D và Mùa Thị S. Tại nhà Trang Thị L và Giàng A D không phát hiện và thu giữ được đồ vật, tài liệu gì; tại nhà Mùa Thị S, cơ quan điều tra thu giữ 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy bằng nhựa màu trắng bên trong lọ nhựa có 02 gói nilon màu hồng và 05 gói nilon màu trắng bên trong mỗi gói đều có chất nhựa dẻo màu nâu đen; Mùa Thị S khai nhận nguồn gốc số Heroine bị cáo bán cho bị cáo L và bị cáo D là khoảng 03 tháng trước bị cáo mua của một người phụ nữ không quen biết tại nơi ở của bị cáo với giá 200.000 đồng; 07 gói chất nhựa dẻo màu nâu đen là cao động vật bị cáo dự trữ để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 447/GĐMT ngày 26-8-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Trang Thị L:

- Trong gói nilon màu trắng thứ nhất có khối lượng là 0,4 gam; 0,08 gam trích từ 0,4 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Trong gói nilon màu trắng thứ hai có khối lượng là 0,04 gam; 0,04 gam gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

2. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi khám xét chỗ ở của Mùa Thị S có tổng khối lượng là 2,3 gam; 1,1 gam trích từ 2,3 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định không phát hiện thành phần chất ma túy.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-TT ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Mùa Thị S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trang Thị L về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Giàng A D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện. Bị cáo Giàng A D đề nghị nhận lại số tiền 100.000 đồng; bị cáo Trang Thị L không đề nghị nhận lại chiếc điện thoại do đã cũ hỏng; bị cáo S đề nghị nhận lại 83.000 đồng, tiêu hủy số cao động vật vì đã để lâu không còn sử dụng được nữa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa Thị S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Trang Thị L phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; bị cáo Giàng A D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa Thị S từ 07 (*bảy*) năm đến 08 (*tám*) năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trang Thị L từ 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A D từ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 02 (*hai*) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tiêu hủy: 0,32 (*không phải ba mươi hai*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định và 1,2 (*một phải hai*) gam chất nhựa dẻo màu nâu đen còn lại sau khi lấy mẫu giám định để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 04 (*bốn*) vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói; 01 (*một*) lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy bằng nhựa màu trắng và 01 (*một*) lọ nhựa màu trắng, có nắp vặn xoắn bằng nhựa màu trắng; 01 (*một*) chiếc điện thoại di động màu xanh, đen, loại có bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Mùa Thị S 450.000 (*bốn trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền do phạm tội mà có.

+ Trả lại bị cáo Mùa Thị S: 83.0000 (*tám mươi ba nghìn*) đồng.

+ Trả lại bị cáo Giàng A D: 100.0000 (*một trăm nghìn*) đồng.

Án phí: Tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí. Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo L, bị cáo D thuộc diện hộ nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Các bị cáo sau khi tội phạm bị phát hiện đã thành khẩn khai báo; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật rất hạn chế; các bị cáo phạm tội lần đầu; khối lượng ma túy mà các bị cáo mua bán, tàng trữ và vận chuyển ít. Từ lời khai của L cơ quan điều tra đã biết được hành vi phạm tội của S và D; đối với bị cáo S còn chủ động đến cơ quan điều tra để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa Thị S 07 (*bảy*) năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trang Thị L 02 (*hai*) năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A D từ 01 (*một*) năm đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Tài sản bị tạm giữ:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Trả lại bị cáo Mùa Thị S: 83.0000 (*tám mươi ba nghìn*) đồng.

+ Trả lại bị cáo Giàng A D: 100.0000 (*một trăm nghìn*) đồng.

- Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo S đang ở cùng con; bị cáo L, bị cáo D thuộc hộ nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 18-8-2022, tại nơi ở của mình chòm M thuộc thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; Mùa Thị S đã bán cho Trang Thị L 01 gói Heroine, với giá 50.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Mùa Thị S tiếp tục bán cho Giàng A D 0,44 gam Heroine, với giá 400.000 đồng; sau đó Giàng A D thuê Trang Thị L vận chuyển 0,44 gam Heroine từ chòm M đi qua Ủy ban xã B và nói sẽ trả công bằng Heroine. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày khi Trang Thị L về đến thôn M, xã B, huyện T thì bị Công an huyện T bắt quả tang.

[3] Các bị cáo Mùa Thị S, Trang Thị L và Giàng A D là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội. Bị cáo Mùa Thị S và Trang Thị L do vụ lợi nên đã cố ý thực hiện; mục đích của bị cáo S thu lời bất chính, bị cáo L mục đích được trả công bằng ma túy; bị cáo Giàng A D cố ý thực hiện, nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy trái pháp luật của bản thân.

[4] Hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Trong ngày 18-8-2022, Mùa Thị S đã hai lần bán ma túy (một lần bán cho L và một lần bán cho D), nên S phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những nhận định trên đã có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo Mùa Thị S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trang Thị L phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Giàng A D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Nhân thân: Bị cáo Mùa Thị S trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, xác định bị cáo là người có nhân thân không xấu tại địa phương.

Các bị cáo Trang Thị L và Giàng A D là người nghiện chất ma túy, nên xác định các bị cáo là người có nhân thân không tốt tại địa phương.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cả ba bị cáo cùng được hưởng. Bị cáo Trang Thị L khi bị bắt, từ lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra đã biết được hành vi phạm tội của bị cáo S và bị cáo D, nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mùa Thị S sau khi hành vi vi phạm bị phát hiện, bị cáo đã chủ động đến Cơ quan điều tra đầu thú, nên bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng định khung đối với bị cáo S; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cùng với việc xem xét số lần phạm tội của bị cáo S; khối lượng ma túy mà bị cáo L vận chuyển, bị cáo D tàng trữ. Hội đồng xét xử áp dụng mức khởi điểm và trên mức khởi điểm của khung không nhiều để xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, để giáo dục riêng các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[10] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Mùa Thị S làm nghề trồng trọt, gia đình không có tài sản có giá trị; các bị cáo Trang Thị L và Giàng A D gia đình thuộc diện hộ nghèo, là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với: 0,32 (*không phải ba hai*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 450.000 đồng bị cáo Mùa Thị S bán ma túy cho các bị cáo L và D, đây là tiền do bị cáo Mùa Thị S phạm tội mà có, Hội đồng xét xử truy thu để nộp ngân sách Nhà nước, theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 83.000 đồng bị thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo Mùa Thị S. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, cần căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để trả lại cho bị cáo Mùa Thị S.

- Đối với: 100.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo Giàng A D. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, cần căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để trả lại cho bị cáo D.

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động màu xanh, đen, loại có bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, đã cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo L. Bị cáo không đề nghị nhận lại, xét thấy điện thoại đã cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng

xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để tiêu hủy.

- 1,2 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen còn lại sau khi lấy mẫu giám định không phải là chất ma túy để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong và 01 (một) lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy bằng nhựa màu trắng, bị cáo S không đề nghị nhận lại; 04 (bốn) vỏ phong bì đã mở niêm phong. Đây là vật không có giá trị, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng, có nắp vặn xoắn bằng nhựa màu trắng; nilon gói. Đây là vật các bị cáo sử dụng để chứa ma túy, nay không còn giá trị sử dụng, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Án phí và các vấn đề khác:

Các bị cáo S, L và D là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo đề nghị được miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho các bị cáo.

Đối với nguồn gốc số Heroine, Mùa Thị S khai mua của một người phụ nữ không quen biết, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định người này là ai, nên không có căn cứ để xử lý.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Mùa Thị S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Trang Thị L phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa Thị S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 24-8-2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trang Thị L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 18-8-2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 18-8-2022.

3. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tiêu hủy: 0,32 (*không phải ba mươi hai*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định và 1,2 (*một phải hai*) gam chất nhựa dẻo màu nâu đen còn lại sau khi lấy mẫu giám định để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 04 (*bốn*) vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói; 01 (*một*) lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy bằng nhựa màu trắng và 01 (*một*) lọ nhựa màu trắng, có nắp vặn xoắn bằng nhựa màu trắng; 01 (*một*) chiếc điện thoại di động màu xanh, đen, loại có bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Mùa Thị S 450.000 (*bốn trăm năm mươi nghìn*) đồng.

+ Trả lại bị cáo Mùa Thị S: 83.0000 (*tám mươi ba nghìn*) đồng.

+ Trả lại bị cáo Giàng A D: 100.0000 (*một trăm nghìn*) đồng.

(đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-12-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu)

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Mùa Thị S, Trang Thị L và Giàng A D.

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Mùa Thị S, Trang Thị L và Giàng A D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã B (TB);
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân